|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
| **Use case Number** | UC\_4\_SalesPage\_XemDanhSáchSảnPhẩm | | |
| **Use case Name** | Xem danh sách sản phẩm | | |
| **Actor** | Khách hàng | | |
| **Priority** | Must have | | |
| **Summary** | Người dùng truy cập vào trong danh mục sản phẩm để xem danh sách sản phẩm | | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1.Khách hàng truy cập vào giao diện trang chủ của hệ thống. **A1** | |  |
|  | | 2. Hiển thị giao diện trang chủ của hệ thống |
|  | | 3. Hệ thống thực hiện truy vấn CSDL và lấy những sản phẩm được thêm vào mới nhất hoặc là bán chạy nhất. |
|  | | 4. Hiển thị danh sách sản phẩm đã lấy được từ truy vấn trước đó. Mỗi trang có tối đa 8 sản phẩm và được chia ra làm 2 dòng. **E1** |
| **Alternative Paths** | **A1** | | |
| **Actor Action** | **System Responsive** | |
| 1.Khách hàng click vào một danh mục sản phẩm bất kì. |  | |
|  | 2. Chuyển hướng trang web qua trang danh sách sản phẩm | |
|  | 3. Hệ thống thực hiện truy vấn danh sách sản phẩm và lấy những sản phẩm có cùng mã danh mục khách hàng chọn | |
|  | 4. Hiển thị danh sách sản phẩm đã lấy được từ truy vấn trước đó. Mỗi trang có tối đa 8 sản phẩm và được chia ra làm 2 dòng. **E1** | |
| **Exception Paths** | **E1**. Nếu danh sách sản phẩm truy vấn được nhiều hơn 8 thì hệ thống tiến hành phân trang cho danh sách sản phẩm (Mỗi 1 trang có tối đa 8 sản phẩm). | | |
| **Extension Points** | None. | | |
| **Trigger** | Người dùng muốn xem danh sách sản phẩm. | | |
| **Assumptions** | None. | | |
| **Pre-Conditions** | Người dùng truy cập vào website. | | |
| **Post-Conditions** | Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm cho khách hàng. | | |
| **Reference Business Rules** | None. | | |
| **Author** | Nhóm 6 | | |
| **Date** | 4/10/2022 | | |
| **Activity Diagram** | | | |